Câu 1.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Ôi, khu chợ này tấp nập, nhộn nhịp quá [[!]]

Chợ nổi Cái Răng là nét văn hoá độc đáo của miền Tây Nam Bộ [[.]]

Chợ nổi Cái Răng thường họp vào thời gian nào [[?]]

Câu 2.

Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Lửa thử vàng, gian nan thử [[sức]] .

Câu 3.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

[[T]] ào hỏi

kiểm [[tr]] a

Câu 4.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

A person on a boat in a lake surrounded by pink flowers

Description automatically generated

(trắng xoá, tròn xoe, trắng trong, lơ thơ)

Những chiếc lá sen [[tròn xoe]] như cái ô xanh thẫm xoè rộng trên mặt đầm mênh mông.

Câu 5.

Điền cặp từ có nghĩa trái ngược nhau để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Lá [[lành]] đùm lá [[rách]] .

Câu 6.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Hôm nay, khi đi làm về, mẹ thấy Nam đứng lúi húi trong bếp [[.]] Thấy thế, mẹ liền hỏi:

- Con đang làm gì thế [[?]]

Nam vui vẻ trả lời:

- A! Con chào mẹ! Thấy mẹ về muộn nên con vào nấu cơm cho cả nhà ạ.

Mẹ vui vẻ khen:

- Con của mẹ ngoan quá [[!]]

Câu 7.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Đôi bàn tay bé xíu

Lại siêng năng nhất nhà

Hết xâu kim cho bà

Lại nhặt rau rúp mẹ.

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

Từ viết sai chính tả trong đoạn thơ trên là từ [[rúp]] , sửa lại là [[giúp]] .

Câu 8.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "tâm, quyết, huyết" có thể ghép được tất cả [[6]] từ.

Câu 9.

Giải câu đố sau:

Để nguyên tròn giữa đêm rằm

Sắc vào ngược nghĩa không nằm cùng đen.

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[trăng]]

Câu 10.

Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

A.

Mấy cô bác hàng rong gói cốm trong lá sen già.

B.

Mẻ cốm mới bà làm rất dẻo, thơm.

C.

Ông bà em nhâm nhi gói cốm mới với tách trà nóng.

D.

Bánh cốm là đặc sản của Hà Nội.

Câu 11.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm danh từ?

A.

sắp xếp, ngăn nắp

B.

thư viện, máy tính

C.

biểu diễn, đặc sắc

D.

trình bày, rõ ràng

Câu 12.

Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A.

nguyên nhân

B.

nghăn nắp

C.

ngay ngắn

D.

nghỉ ngơi

Câu 13.

Đáp án nào dưới đây là cặp từ có nghĩa trái ngược nhau?

A.

bình tĩnh - tự tin

B.

tin tưởng - chắc chắn

C.

đa dạng - nhẹ nhàng

D.

khiêm tốn - kiêu ngạo

Câu 14.

Tiếng "hợp" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A.

hiện

B.

thích

C.

văn

D.

luyện

Câu 15.

Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ "nỗ lực"?

A.

học tập

B.

rèn luyện

C.

lao động

D.

cố gắng

Câu 16.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực trong cuộc sống?

A.

Thất bại là mẹ thành công.

B.

Con hơn cha là nhà có phúc.

C.

Uống ước nhớ nguồn.

D.

Cây ngay không sợ chết đứng.

Câu 17.

Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả hình ảnh sau?



Từ trên cao nhìn xuống, dòng sông xanh biếc [[uốn lượn]] qua cánh đồng như một con rắn khổng lồ.

A.

uốn lượn

B.

vàng xuộm

C.

ào ào

D.

mượt mà

Câu 18.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "có tình cảm gắn bó tha thiết và quan tâm chăm sóc hết lòng"?

A.

hoà đồng

B.

gần gũi

C.

chăm nom

D.

thân thương

Câu 19.

Hình ảnh nào dưới đây có thể minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Như bàn tay của mẹ

Dịu dàng cầm tay em

Chữ hiện trên dòng kẻ

Nét xuống rồi nét lên.

(Nguyễn Lãm Thắng)

A.

A person and two girls reading a book

Description automatically generated

B.

A person and a child in a classroom

Description automatically generated

C.

A person and a child walking on a road

Description automatically generated

D.

A person and child riding bicycles on a path

Description automatically generated

Câu 20.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh mô tả đúng đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 4/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 4 Năm học 2024 - 2025/3 - Ôn luyện vòng 3 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Khu rừng này mọc đầy những cây đước xanh rờn.

B.

Chúng tôi đi thuyền len lỏi trên những kênh rạch trong rừng ngập mặn.

C.

Trong rừng, một dòng thác đổ ào ào từ trên cao xuống như dải lụa trắng.

D.

Những cây đước vươn cành lá ra mặt nước như một mái vòm xanh mướt.

Câu 21.

Giờ ra chơi, Nam thấy các bạn trai trong lớp đang đu, trèo trên cây trong sân trường nên muốn nhắc nhở. Trong tình huống này, Nam nên nói như thế nào?



A.

Các bạn cho tớ chơi cùng với!

B.

Các bạn đừng trèo cây, nguy hiểm lắm!

C.

Các bạn đang chơi gì thế?

D.

Các bạn đừng hái hoa, bẻ cành!

Câu 22.

Nghe đoạn thơ dưới đây và cho biết bạn nhỏ thể hiện tình cảm mến yêu với những sự vật gì?

((Audio))

[[B]]

A.

thầy cô

[[A,B,C,D,E]]

B.

thiên nhiên

[[C]]

C.

bạn bè

[[D]]

D.

gia đình

[[E]]

E.

trái đất

Câu 23.

Hình ảnh sau gợi nhắc đến thành ngữ nào?

A close-up of a beach

Description automatically generated

A.

Một nắng hai sương

B.

Lên thác xuống ghềnh

C.

Rừng vàng biển bạc

D.

Phong ba bão táp

Câu 24.

Câu văn nào miêu tả đúng khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim dưới đây?

((Video)): Khoi 4/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 4 Năm học 2024 - 2025/3 - Ôn luyện vòng 3 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Những bông hoa cúc nở rộ báo hiệu thu sang.

B.

Những bông hoa hướng dương rực rỡ như vầng mặt trời tí hon.

C.

Trên cánh đồng mênh mông, những chú cò vỗ cánh bay dập dờn.

D.

Những bông hoa đào xoè cánh thắm khi xuân về.

Câu 25.

Nối câu văn ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- Rừng tràm Trà Sư rất rộng lớn, mang vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ. [(Câu nêu đặc điểm)]

- Rừng tràm Trà Sư là địa điểm du lịch nổi tiếng của An Giang. [(Câu giới thiệu)]

- Em đang chiêm ngưỡng cảnh đẹp trong rừng tràm. [(Câu nêu hoạt động)]

Cột bên phải:

- Câu giới thiệu

- Câu nêu hoạt động

- Câu nêu đặc điểm

Câu 26.

Nối hai vế để được cặp từ có nghĩa giống nhau.

- hiên ngang [(lẫm liệt)]

- thân thiết [(gắn bó)]

- ung dung [(khoan thai)]

- đa dạng [(phong phú)]

Cột bên phải:

- phong phú

- lẫm liệt

- khoan thai

- gắn bó

Câu 27.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải.

Trên ngọn bàng già giữa chợ, trời xanh vời vợi và trong suốt như pha lê. Hoa râm bụt chói chang trước nhà ông Tứ, cây thị trong vườn ông Cửu Hoành nhiều trái chín hơn xưa. Hoa phượng vẫn đỏ dọc đường làng, mùa hè chưa qua hết.

(Theo Nguyễn Nhật Ánh)

- Bầu trời [(xanh vời vợi và trong suốt như pha lê.)]

- Cây thị [(nhiều trái chín hơn xưa.)]

- Hoa phượng [(nở đỏ dọc đường làng.)]

Cột bên phải:

- nhiều trái chín hơn xưa.

- xanh vời vợi và trong suốt như pha lê.

- nở đỏ dọc đường làng.

Câu 28.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu văn hoàn chỉnh.

- tay

- trường.

- môi

- vệ

- em

- Chúng

- bảo

- chung

[(Chúng)] [(em)] [(bảo)] [(vệ)] [(môi)] [(trường)] [(chung)] [(tay)]

Câu 29.

Kéo các từ ngữ vào nhóm thích hợp

- trao đổi

- mảnh mai

- tập luyện

- sản phẩm

- lực lưỡng

- nghiên cứu

- hàng hoá

- vạm vỡ

- đồng hồ

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[mảnh mai || lực lưỡng || vạm vỡ]], [[mảnh mai || lực lưỡng || vạm vỡ]], [[mảnh mai || lực lưỡng || vạm vỡ]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[trao đổi || tập luyện || nghiên cứu]], [[trao đổi || tập luyện || nghiên cứu]], [[trao đổi || tập luyện || nghiên cứu]]

Từ ngữ chỉ sự vật [[sản phẩm || hàng hoá || đồng hồ]], [[sản phẩm || hàng hoá || đồng hồ]], [[sản phẩm || hàng hoá || đồng hồ]]

Câu 30.

Kéo các câu vào nhóm thích hợp.

- Ai làm tấm thiệp này thế?

- Các bạn tập văn nghệ ở đâu?

- Chúng ta làm thiệp tặng cô giáo đi!

- Con hãy nghe lời cô giáo nhé!

- Cô giáo em hiền lắm!

- Ôi, tiết mục văn nghệ hay quá!

Dưới đây là các nhóm:

Câu khiến [[Chúng ta làm thiệp tặng cô giáo đi! || Con hãy nghe lời cô giáo nhé!]], [[Chúng ta làm thiệp tặng cô giáo đi! || Con hãy nghe lời cô giáo nhé!]]

Câu cảm [[Ôi, tiết mục văn nghệ hay quá! || Ôi, tiết mục văn nghệ hay quá!]], [[Ôi, tiết mục văn nghệ hay quá! || Ôi, tiết mục văn nghệ hay quá!]]

Câu hỏi [[Ai làm tấm thiệp này thế? || Các bạn tập văn nghệ ở đâu?]], [[Ai làm tấm thiệp này thế? || Các bạn tập văn nghệ ở đâu?]]